



MẮT CÂN ĐỐI TRONG CƠ CẤU ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC

PTS. NGUYỄN THUẦN

Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là một nhân tố quan trọng, một điều kiện cần thiết không thể thiếu trong thời kỳ phát triển mới của đất nước đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. "Đảng và nhà nước ta luôn luôn coi đầu tư vào con người là đầu tư cơ bản nhất; đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển" (bài phát biểu của đ/c Đỗ Mười tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ngày 19.10.1996).

Trong vòng 10 năm trở lại đây, Đảng và nhà nước ta đã có các chính sách chăm lo thích đáng về sự nghiệp "trồng người", nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài của đất nước. Ngân sách nhà nước dành cho giáo dục ngày càng tăng lên. Từ 4 - 5% trong những năm trước đã tăng lên 10 - 11% trong những năm gần đây, với số tăng tuyệt đối khá lớn, từ 1.020 tỷ đồng trong tài khóa 1991 - 1992 tăng lên đến 4.080 tỷ đồng tài khóa 1994 - 1995, tăng gấp 4 lần trong vòng 3 năm.

Nhờ quan tâm đến sự phát triển giáo dục mà chất lượng nguồn nhân lực đã có những bước tiến đáng kể. Nếu như năm 1979, tỷ lệ số người biết chữ trong dân số là 85%, năm 1989 là 88% thì đến năm 1995 là 90%. Đây là một tỷ lệ khá cao đối với một quốc gia có thu nhập bình quân đầu người rất thấp như VN, thậm chí tỷ lệ này còn cao hơn số quốc gia khác trong vùng có thu nhập cao hơn, như Malaysia (tỷ lệ số người biết chữ trong số năm 1995 là 78%), Myanmar (tỷ lệ số người biết chữ trong dân số năm 1995 là 81%), Singapore (tỷ lệ số người biết chữ trong dân số năm 1995 là 83%)... Nếu số người có trình độ cao

đẳng, đại học trở lên năm 1989 là 678.107 người chiếm 10,5% trong tổng số dân, có nghĩa là có khoảng hơn 10 người có trình độ cao đẳng, đại học trở lên trong một ngàn dân thì đến năm 1995 con số đó là

Theo số liệu của Tổng cục thống kê về số lượng học sinh ở các bậc học qua các năm, đã xuất hiện những khác biệt đáng báo động về qui mô cũng như tốc độ tăng học sinh ở các bậc học:

Biểu 1: Số lượng học sinh phân theo các bậc học qua các năm
(ĐV tính: ngàn người)

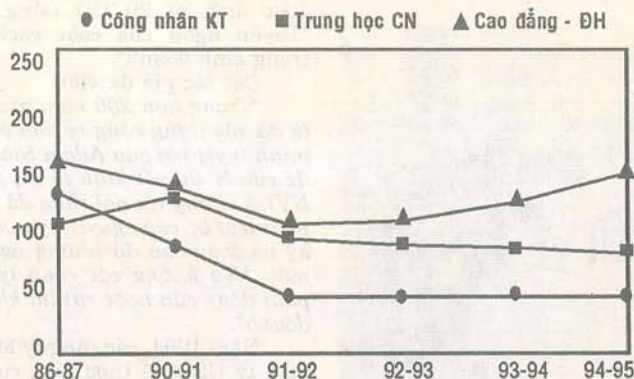
Bậc học	86 - 87	90 - 91	91 - 92	92 - 93	93 - 94	94 - 95
Phổ thông	12.482,9	11.882,9	12.371,4	12.806,7	13.568,7	14.587,4
Công nhân KT	139,7	95,4	63,8	63,2	64,9	69,8
Trung học CN	156,0	135,4	106,5	107,8	119,8	108,2
Cao đẳng ĐH	126,6	129,6	107,0	136,8	157,1	200,3

828.341 người tăng 22,2% so với năm 1989 và chiếm 11,2% trong tổng số dân, có nghĩa là đã có khoảng hơn 11 người có trình độ cao đẳng, đại học trở lên trong một ngàn dân.

Có thể khẳng định rằng nguồn nhân lực đã và đang là một trong các nhân tố mang tính quyết định trong quá trình tăng trưởng kinh tế kỳ diệu của VN trong những năm qua. Ngành giáo dục VN đã có những đóng góp quan trọng trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Cần thiết phải phát huy hơn nữa sự nghiệp giáo dục đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bảo đảm sự chuẩn bị cần thiết đáp ứng mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tuy nhiên điều chúng tôi muốn đề cập ở đây không phải là qui mô hay chất lượng nguồn nhân lực, mà là cơ cấu đào tạo nguồn nhân lực hiện nay ở VN. Theo chúng tôi cơ cấu đào tạo hiện nay dường như đã có sự mất cân đối khá nghiêm trọng về trình độ được đào tạo.

Như vậy, trong gần 10 năm qua số lượng học sinh được đào tạo có trình độ cao đẳng đại học gia tăng nhanh chóng với tốc độ ngày càng cao. Nếu như niên khóa 1986 - 1987 có 126,6 ngàn học sinh cao đẳng, đại học thì đến niên khóa 1994 - 1995 có đến 200,3 ngàn học sinh đang theo học, tăng 73,7 ngàn học sinh và với tốc độ gia tăng gần 60%. Trong khi đó, số học sinh được đào tạo có trình độ trung cấp kỹ thuật, nghiệp vụ lại có xu hướng giảm dần. Năm học 1986 - 1987 có 156 ngàn học sinh trung học chuyên nghiệp, thì đến năm học 1994 - 1995 chỉ còn 108,2 ngàn học sinh theo học, giảm 47,8 ngàn học sinh, với tốc độ giảm hơn 34%. Đặc biệt, qui mô đào tạo công nhân kỹ thuật còn giảm sút nghiêm trọng hơn, năm học 1986 - 1987 có 139,7 ngàn học sinh công nhân kỹ thuật, thì đến năm học 1994 - 1995 chỉ còn 69,8 ngàn học sinh theo học, giảm 69,9 ngàn học sinh, với tốc độ giảm hơn 34%.



Riêng trong năm học 1994 - 1995 cơ cấu về số lượng học sinh đào tạo phân theo trình độ kỹ thuật chuyên môn nghiệp vụ với tỷ lệ đại học: trung học chuyên nghiệp, cao gấp 1,6 lần so với học sinh được đào tạo là công nhân kỹ thuật. Tỷ lệ này hoàn toàn không phù hợp với yêu cầu về trình độ kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ mà thị trường lao động đòi hỏi hiện nay và ngay cả trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Hay nói theo cách nói của các nhà chuyên môn thì cơ cấu đào tạo về trình độ kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ của VN hiện nay đang có dạng hình "chóp ngược".

ĐẠI HỌC
200.000 người

TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP
100.800 người

CÔNG NHÂN KT
69.800 người

Năm 1995

Nguyên nhân của tình trạng mất cân đối về trình độ kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ trong đào tạo nguồn nhân lực ở VN hiện nay theo chúng tôi là do:

- Việc sử dụng lao động không đúng với trình độ chuyên môn lao động được đào tạo do chi phí sử dụng lao động quá rẻ. Người sử dụng lao động ngoài việc trả một lượng tiền công rẻ mạt cho lao động có trình độ đại học, họ không phải trả bất kỳ một chi phí đào tạo hay sử dụng lao động nào. Chính điều đó đã xuất hiện nhu cầu giả tạo về lao động có trình độ đại học, cao đẳng.

- Công tác hướng nghiệp chưa thực sự có tác động mạnh mẽ và phát

huy tác dụng một cách có hiệu quả, giúp cho người đi học có định hướng nghề nghiệp một cách đúng đắn.

- Công tác thông tin và dự báo nhu cầu của thị trường lao động chưa trở thành một mạng lưới hoàn chỉnh, rộng rãi, có hiệu quả.

- Với tình trạng "học chay, dạy chay" đang còn phổ biến ở các trường cao đẳng, đại học VN như hiện nay vô hình chung đã tạo điều kiện thuận lợi cho các loại hình đào tạo từ xa, hàm thụ... dẫn đến khả năng hạ thấp chi phí đào tạo. Thậm chí, điều kiện đào tạo còn thuận lợi và chi phí còn thấp hơn cả đào tạo công nhân kỹ thuật.

- Sự hỗ trợ của chính phủ và của ngành giáo dục đào tạo cho trung học nghề và đào tạo công nhân kỹ thuật còn hạn chế.

Chính sự mất cân đối này đã dẫn đến hiện tượng tương chừng rất mâu thuẫn: tỷ lệ thất nghiệp của lao động có trình độ đại học cao hơn tỷ lệ thất nghiệp của lao động có tay nghề công nhân kỹ thuật. Theo số liệu điều tra số thanh niên thất nghiệp của Thành đoàn TP.HCM năm 1993 (Nguyễn

Văn Đua - Những giải pháp chủ yếu giải quyết tình trạng thất nghiệp ở TP.HCM đến năm 2000).

Biểu 2: Trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ của người thất nghiệp tại TP.HCM

Trình độ kỹ thuật nghiệp vụ	Tỷ trọng (%)
Công nhân kỹ thuật	0,7
Trung cấp	1,7
Cao đẳng, đại học	1,2

Trong tổng số người thất nghiệp tại TP.HCM năm 1993 có đến 1,2% người có trình độ đại học, cao đẳng, sinh viên ra trường không có việc làm. Trong khi đó chỉ có 0,7% số người có trình độ tay nghề công nhân kỹ thuật. Chính điều đó đã gây ra tình trạng lãng phí lớn về thời gian, công sức, tiền bạc của nhà nước và nhân dân, chưa kể các tác động xấu về mặt xã hội khác.

Như vậy theo chúng tôi, xuất phát từ nhận thức nguồn nhân lực là một yếu tố sản xuất mang tính quyết định, nó vừa là động lực, vừa là mục tiêu của sự phát triển; cần thiết phải xem trọng sự nghiệp giáo dục và đào tạo, xem "giáo dục là quốc sách hàng đầu" (Nghị quyết 4 BCHTW Đảng khóa VII) nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng cao nhất yêu cầu công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Tuy nhiên trong chiến lược đào tạo nguồn nhân lực cần phải có tính đồng bộ, cân đối giữa qui mô, ngành nghề và trình độ đào tạo nhằm tránh mất cân đối, thỏa mãn tốt nhất yêu cầu của thị trường lao động, hạn chế tối đa lãng phí cho nhà nước và nhân dân.

